FTÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày: 19-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Thuận.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Hoàng Mỹ Dung.
2. Ông Hà Văn Thuận.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Công Quảng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại hội trường- Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2019/TLST-HS, ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 7 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử (bổ sung) số 36A/2019/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2019 và quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 29/2019/QĐ-TA ngày 17 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn L, sinh ngày 05/5/2002 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 9, thị trấn Võ Xu, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C, sinh năm 1973 và bà Thới Thị Minh Ch, sinh năm 1976; chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2019 đến ngày 12/4/2019, hiện đang được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư số 42/2019/HSST-LCCT ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ- Có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo*: Ông Phan Văn C sinh năm 1973 và bà Thới Thị Minh Ch, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố 9, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận- Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Quốc Ph, là Luật sư- Văn phòng Luật sư Quốc Phòng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận bào chữa cho Phan Văn L- Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Đỗ Quang Thắng- Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt lập ngày 18/7/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/4/2019, lực lượng Công an huyện Đ, tỉnh Bình Thuận kết hợp cùng với Công an thị trấn Võ Xu, Công an xã Vũ Hòa tuần tra trên tuyến lộ ĐT720. Khi đến khu vực thôn 6, xã Vũ Hòa, huyện Đ thì phát hiện hai thanh niên có biểu hiện khả nghi, tổ tuần tra yêu cầu dừng xe để kiểm tra, lúc này người thanh niên ngồi sau xe nhảy xuống xe, đồng thời ném lại một túi xách màu đen, tổ tuần tra tạm giữ người điều khiển xe máy đồng thời truy đuổi người bỏ chạy, khoảng 200m thì bắt được. Tổ tuần tra tiến hành lập biên bản thu giữ túi xách mà người thanh niên bỏ chạy ném lại. Qua kiểm tra bên trong túi xách có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh, phía đầu của dụng cụ này có hình cầu bên trong có chứa chất màu trắng đục; 01 bao thuốc lá hiệu SAI GON bên trong có một bịch ni lon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất màu trắng. Qua làm việc người thanh niên bỏ chạy khai tên: Phan Văn L, sinh ngày 05/5/2002; địa chỉ: Khu phố 9, thị trấn Võ Xu, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Người điều khiển xe gắn máy khai tên Đỗ Quang Thắng, sinh năm 1991, địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Võ Xu, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Quá trình điều tra Phan Văn L khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/4/2019, Đỗ Quang Thắng nhắn tin hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, nếu có thì gọi lại cho Thắng. L điện lại cho Thắng, khoảng 30 phút sau Thắng đi xe máy đến nhà và rủ L sử dụng ma túy chung tại một nhà hoang. Lúc này Thắng chưa đưa tiền cho L và L cũng chưa đưa ma túy cho Thắng. L để ma túy trong túi màu đen và mang theo, sau đó Thắng chở L đi về hướng xã Vũ Hòa, huyện Đ. Đi đến đoạn đầu dốc gần nhà nghỉ Ngọc Linh thuộc khu phố 3, thị trấn Võ Xu thì bị lực lượng Công an ra hiệu dừng xe, L nhảy xuống xe bỏ chạy và ném lại túi xách có đựng ma túy, chạy được một đoạn thì bị bắt. Ngoài ra, Phan Văn L còn thừa nhận trước ngày 05/4/2019, L có bán ma túy cho nhiều người như Thọ, Phúc nhưng không rõ họ tên và địa chỉ của những người này ở đâu.

Tại bản kết L giám định số 330 ngày 11/4/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết L: Mẫu M1 gởi giám định có khối lượng 0,0715 gam là Methamphetamine (ma túy đá), mẫu M2 gởi giám định có khối lượng 0,0844 gam là Methamphetamine (ma túy đá). Số ma túy thu giữ của Phan Văn L cất giấu có khối lượng là 0,1559 gam.

Qua làm việc tại biên bản bắt người phạm tội quả tang anh Đỗ Quang Thắng khai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/4/2019 Phan Văn L gọi điện cho Thắng

xuống nhà L để chở L đi công chuyện. Thắng mượn xe của bạn chạy đến nhà L, Thắng chở L đi về hướng xã Vũ Hòa, khi đến đoạn nhà nghỉ Ngọc Linh thì L nói Thắng rẽ vào hướng đường đất. Lúc này lực lượng Công an yêu cầu dừng xe, Thắng giảm tốc độ, L nhảy khỏi xe bỏ chạy và ném lại một túi xách màu đen mà L mang theo trên người từ nhà. Khoảng 05 phút sau, Thắng thấy Công an dẫn L đến chỗ yêu cầu dừng xe. Khi Công an kiểm tra túi xách thấy có một gói thuốc lá SAI GON, bên trong có một bịch hàn kín có chứa chất màu trắng, một cái nỏ có chứa chất màu trắng đục. Khi Công an tiến hành lấy lời khai của L thì L khai bịch nilon chứa chất màu trắng là ma túy đá thì Thắng mới biết đó là ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, khi thực hiện hành vi phạm tội dưới 18 tuổi quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 và chương XII Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vật chứng thu giữ: 01 bịch nilon được niêm phong trong phong bì số 330/1 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, ký hiệu M1; 01 dụng cụ bằng thủy tinh được niêm phong trong phong bì số 330/2 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, ký hiệu M2 (Trong quá trình giám định mẫu M1 và mẫu M2 đã được sử dụng hết). Do các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSĐL-HS ngày 25/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, truy tố Phan Văn L có lý lịch nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung truy tố trong Cáo trạng, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và chương XII Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 1 năm 3 tháng tù đến 1 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 bịch nilon được niêm phong trong phong bì số 330/1 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, ký hiệu M1; 01 dụng cụ bằng thủy tinh được niêm phong trong phong bì số 330/2 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, ký hiệu M2 (Trong quá trình giám định mẫu M1 và mẫu M2 đã được sử dụng hết) do không còn giá trị sử dụng.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phan Văn L: Thống nhất với bản L tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với Phan Văn L, tuy nhiên mức hình phạt từ 1 năm 3 tháng tù đến 1 năm 6 tháng tù là cao. Vì lý do khi thực hiện hành vi

phạm tội bị cáo L chưa đủ 18 tuổi, nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Số lượng ma túy mà bị cáo L tàng trữ là 0,1559gam là mức khởi điểm so với quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Phan Văn C và bà Thới Thị Minh Ch mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Phan Văn L: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được tại ngoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về năng lực chịu trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Văn L khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 05/4/2019 là 16 tuổi 11 tháng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[2] Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết L: Ngày 05/4/2019 Phan Văn L mang theo một túi xách màu đen, bên trong có chứa chất ma túy, ngồi phía sau xe do Đỗ Quang Thắng điều khiển đi về hướng xã Vũ Hòa, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Khi đi đến khu vực thôn 6, xã Vũ Hòa, huyện Đ phát hiện hai thanh niên đi trên một xe gắn máy chạy vào đường đất gần nhà nghỉ Ngọc Linh thuộc khu phố 3, thị trấn Võ Xu, huyện Đ thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe để tiến hành kiểm tra. Ngay lúc này L nhảy xuống xe bỏ chạy và ném lại túi xách màu đen mang theo trên người. Bỏ chạy được khoảng 200m thì L bị lực lượng Công an bắt giữ. Quá trình làm việc Phan Văn L khai nhận trước khi bị bắt (ngày 05/4/2019) thì L có bán ma túy cho nhiều người như Thọ, Phúc nhưng không biết địa chỉ và họ tên cụ thể, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không rõ các đối tượng nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy Phan Văn L tàng trữ vào ngày 05/4/2019: L khai nhận là của một người tên Thuận đưa cho L, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại thôn 5, xã Đức Tín nhưng người tên Thuận không có mặt tại địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý đối với Thuận theo quy định.

Về lời khai của Phan Văn L vào ngày 05/4/2019, Đỗ Quang Thắng có nhắn tin hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, tuy nhiên tại thời điểm bị bắt thì quá trình mua bán chưa xảy ra. Thắng chưa đưa tiền cho L và L cũng chưa đưa ma túy cho Thắng. Mặt khác, Đỗ Quang Thắng cũng không thừa nhận ngày 05/4/2019 có nhắn

tin hỏi mua ma túy của L mà chỉ khai nhận là L điện thoại nhờ đến nhà chở đi công chuyện nên không đủ căn cứ kết L Phan Văn L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Số lượng ma túy mà Phan Văn L mang theo khi bị bắt ngày 05/4/2019 là 0,1559 gam.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc bị cáo bị truy tố và xét xử về tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, để lại hậu quả nghiêm trọng là gây ra nhiều hệ lụy cho nhiều người, nhất là những người trẻ tuổi, ảnh hưởng tiêu cực cho xã hội. Cần xem xét áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm để răn đe, cải tạo, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi này bị cáo là người đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, nhận thức về pháp luật chưa đầy đủ, do đó Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình, xử phạt bị cáo với mức án thấp hơn mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, nhằm vừa đủ răn đe, giáo dục bị cáo, vừa tạo điều kiện để bị cáo nhận thức, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phù hợp với các chính sách quy định tại Điều 90, 91 và 101 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn L đã thành khẩn khai báo nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: 02 (hai) phong bì số 330/1 (ký hiệu M1) và 330/2 (ký hiệu M2) có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận. Xét thấy, các mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định, đồng thời đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Phan Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn L 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được tính trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 05/4/2019 đến ngày 12/4/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì số 330/1 (ký hiệu M1) và 330/2 (ký hiệu M2) có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận do không còn giá trị sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phan Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/7/2019) để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND, VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND, Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Văn Thuận